

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:

02/2023/GĐ&NCTN-HSPT

Ngày: 04/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Giáp.

2. Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2022/TLPTHSGĐ\$NCTN ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Linh Hữu Th, Nguyễn Văn M, Đồng Văn H và Phan Đình N, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 232/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 2000;

HKTT: Khu B, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974 và bà Đào Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2022 đến ngày 12/5/2022 được thay thế biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại; có mặt.

2. Linh Hữu Th, sinh ngày 27/6/2005;

HKTT: Bản P, xã G, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Linh Văn A, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Linh Hữu Th: Bà Tống Thị Huyền T sinh năm 1996, chức vụ: Ủy viên BCH Đoàn phường S, thành phố Bắc Ninh,

Bắc Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Thị C, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Đồng Văn H, sinh ngày 26/7/2004;

HKTT: Tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đồng Văn D, sinh năm 1982 và bà Cẩm Thị L, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Phan Đình N, sinh ngày 26/8/2006;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Thế S, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang cải tạo tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Đình N*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ của bị cáo N); có mặt.

Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị C, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh Lý Văn C, sinh năm 2003; vắng mặt.

- HKTT: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

- Tạm trú: Khu Đ, phường N, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Mong Trọng T, sinh ngày 27/11/2005; vắng mặt.

HKTT: Bản Na C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Mong Trọng T*: Ông Đình Văn T, sinh năm 1999 (là anh rể của anh Mong Trọng T); vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Chí M, xã Chí Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 25/4/2022, Phan Đình N điều khiển xe mô tô Honda Winner (BKS: 99F1-593.26) không đeo biển kiểm soát, chở Đỗ Xuân T và Vương Thành Ch ngồi đằng sau; Nguyễn Văn M điều khiển xe Honda Winner màu đen BKS 99G1-577.53 đi dạo quanh công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc khu 5, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh thì thấy có 2 xe mô tô đi phía

trước, một xe đi 2 người, một xe đi 1 người là Anh Lý Văn C điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc (BKS: 22F-352.56), không đeo biển kiểm soát lườn lơ phía trước, nẹt bô to nên N ra hiệu cho Minh đuổi theo để đánh, Minh đồng ý. Cả bọn đuổi theo anh Ch đi từ hồ điều hòa đến chân cầu Bò Sơn, rồi rẽ lên cầu đi về hướng phường Khắc Niệm, khi đi đến khu Hai Vân, phường Vân Dương thì đuổi kịp anh Ch. Lúc này, M điều khiển xe chặn đầu xe anh Ch, còn N chặn đằng sau xe. Khi xe Anh Lý Văn C dừng lại thì Vương Thành Ch, Thi, Minh lao vào dùng chân tay không đâm đá anh Ch. Anh Lý Văn C dùng tay rút chìa khóa điện xe mô tô, liền bị Vương Thành Ch dùng chân đạp vào tay Anh Lý Văn C làm chìa khóa xe rơi xuống đất. N nhặt chìa khóa xe của anh Ch và nói “Mày thích nẹt bô to không”, anh Ch nói “Cho em xin lỗi” thì Thi và Vương Thành Ch tiếp tục tiến lại gần đâm vào mặt và đạp vào sườn của anh Ch làm anh Ch sợ hãi ôm đầu và mặt. Lúc này, N nói “anh em lấy xe này, anh em chạy đi”. Thấy N nói vậy thì Chung, Thi và Minh không có ý kiến gì, không can ngăn và đồng ý để cho N lấy xe. Sau đó, N ngồi lên xe mô tô của Lý Văn Chung, mở khóa điện rồi điều khiển xe này đi. Vương Thành Ch điều khiển xe của N đi lúc trước, Thi ngồi sau xe Chung, còn Minh điều khiển xe mô tô của Minh cùng nhau bỏ đi theo N về phía phường Đại Phúc. Khi cả nhóm đi về qua cổng chào Đại Phúc hướng về ngã sáu thì N bảo Minh đi về rồi N, Thi và Vương Thành Ch về nhà của N ở Khu T, phường K. Tại nhà N, N nói với Chung và Thi là chiếc xe mô tô vừa lấy được để N, Chung và Thi dùng làm phương tiện đi lại và bảo tháo mặt nạ cùng phần nhựa đen ở giá để hàng xe mô tô này ra thì Chung và Thi đồng ý rồi cùng nhau tháo mặt nạ của xe mô tô ra. Đến ngày 28/4/2022, Minh gặp N ở khu vực Cột đồng hồ thuộc Khu B, phường V, Minh hỏi N là chiếc xe mô tô cướp được đầu rồi thì N nói để ở nhà, Minh không hỏi gì thêm.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 29/4/2022, N ngồi uống nước ở công viên Nguyễn Văn Cừ thuộc khu 5, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh cùng với Thi, Lò Văn M (tên thường gọi là Khang), Linh Hữu Th và Đồng Văn H. Trong quá trình uống nước, M nói chuyện với cả nhóm về việc M không có xe mô tô để đi lại nên rủ cả nhóm cùng nhau đi cướp xe mô tô của người đi đường để cho M làm phương tiện đi lại. N nói đi đường nếu gặp ai đi xe mô tô một mình, không biển kiểm soát thì chặn xe đánh người lái xe để cướp xe mô tô. Cả nhóm thống nhất cách thức chặn rồi cướp xe mô tô là N và Thi sẽ đi chung một xe chặn đầu để ép người đi đường pH dừng lại; còn M, T và H điều khiển xe chặn ở phía sau; người ngồi sau là Thi và H sẽ cầm theo một con dao để dọa, người điều khiển xe sẽ sợ bỏ chạy thì lúc này sẽ lấy xe.

Tối ngày 29/4/2022, như đã bàn bạc thống nhất từ trước, N, Thi, M, T và H đi 02 xe mô tô lòng vòng quanh các đường ở thành phố Bắc Ninh tìm đối tượng để cướp xe mô tô. Khi đi, M mang theo 01 con dao mèo dài 50cm, lưỡi dao nhọn dài 40cm đưa cho N cầm. N cầm và đưa cho Thi cài ở hông xe mô tô Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc (N cướp được ngày 25/4/2022) do N điều khiển chở Thi. M điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ không gắn biển kiểm soát chở T và H, M đưa cho H 01 con dao gấn tuýp sắt màu bạc, lưỡi dao dài 40cm, chuôi dao làm bằng

tuýp sắt dài 60cm. Cả nhóm điều khiển 02 xe mô tô đi tìm xem có ai đi xe không biển kiểm soát như đã bàn bạc thì sẽ lấy nhưng không cướp được của ai.

Sau đó ngày 01/5/2022, với phương thức thủ đoạn trên, N, Thi, M, T và H đi tìm các đối tượng để cướp tài sản nhưng chưa cướp được xe mô tô của ai.

Đến khoảng gần 20 giờ ngày 02/5/2022, khi N và Thi đang ở nhà N thì M nhắn tin bảo N xuống văn phòng của M và cầm theo “đồ”. N hiểu là rủ đi cướp xe như hôm trước đã bàn bạc nên mang theo 01 con dao mèo do M đưa hôm trước rồi đi xuống văn phòng của M ở khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Khi N và Thi gặp M, T và H ở văn phòng thì M bảo N và Thi chờ M đi lấy điện thoại về xong cả nhóm sẽ cùng đi cướp xe mô tô. N và Thi chờ một lúc thấy lâu nên N đèo Thi đi lòng vòng tìm “đối tượng” trước. Khi đi đến khu vực công viên Nguyễn Văn Cừ, N gặp một nhóm thanh niên khoảng 20 người đi trên khoảng 10 xe mô tô. Trong số này, N biết một thanh niên là Lù Văn Thanh, sinh năm 2000 ở thôn 7, xã N Sơn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô chở Lý Quang Vĩnh, sinh năm 2003, HKTT: bản Bun, xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Triệu Chàn Ton, sinh năm 2002, HKTT: bản Nậm Ngoa, xã Tân N, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Khi gặp, Thanh rủ N đi sang đường gom cầu Bò Sơn, Võ Cường để tập hợp cùng anh em sau đó đi uống rượu, N và Thi đồng ý đi cùng nhóm của Thanh. Trên đường đi, N có nói “tý anh em đi trên đường gặp thằng nào đi xe thì chặn lại đánh sau đó lấy xe” (mục đích là lấy xe làm phương tiện đi lại cho M như đã bàn bạc từ trước). Khi này, N không rõ có ai nghe thấy N nói hay không, còn Thi nghe thấy và đồng ý.

Sau đó, cả nhóm đi về phía đường gom thuộc Khu B, phường V hướng về phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh được khoảng 400 mét thì thấy anh Mong Trọng T điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc BKS 37F1-238.24 và anh Hà Trung Đức, sinh năm 2001, HKTT: thôn Liên Hiệp, xã Ngòi A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái điều khiển xe mô tô Honda Blade màu đen BKS 21E1-485.86 đi ngược chiều từ hướng Khắc Niệm về hướng cầu Bò Sơn. N điều khiển xe mô tô chở Thi quay đầu lại và vượt lên chặn đầu chiếc xe của anh Mong Trọng T. Trong đoàn xe có 2 đến 3 xe (không xác định được tên tuổi địa chỉ) cũng quay xe đến dừng lại chỗ N, Thi chặn xe anh Tư, trong đó có người cầm theo đoạn gậy. Lúc này, N nhảy xuống xe, Thi lấy con dao mèo mang theo cài ở xe cầm gõ vào đầu xe của anh Tư đe dọa làm anh Tư sợ hãi bỏ chạy xuống ruộng gần đó thì có người cầm gậy đuổi theo. Cùng lúc này, có khoảng 2 đến 3 chiếc xe cùng trong đoàn (không xác định được tên tuổi địa chỉ) thấy vậy cũng quay, dừng xe phía trước đầu xe mô tô của anh Đức ở phía trước, cách xe của anh Tư khoảng 15-20 mét nhưng không làm gì cả, anh Đức tiếp tục điều khiển xe về nhà. Anh Tư bỏ chạy xuống ruộng, nhóm thanh niên đi theo đoàn xe tiếp tục di chuyển về phía Khắc Niệm. N thấy xe mô tô anh Tư vẫn cầm chìa khóa thì lên xe điều khiển xe của anh Tư về hướng cầu Bò Sơn. Thi thấy vậy cũng điều khiển xe mô tô của N đi theo. Khi đi được một đoạn khoảng 200m thì N đỗ xe lại, dùng khẩu trang che biển kiểm soát xe mô tô vừa lấy được để tránh bị

phát hiện, rồi cùng Thi đi về nhà trọ của N và Thi. Tại đây, N và Thi thay đổi ý định và bảo nhau sẽ bán chiếc xe này để N và Thi lấy tiền ăn tiêu. Khi về đến nhà, N tháo biển kiểm soát của chiếc xe vừa lấy được.

Tại thời điểm này, M đang ở phòng trọ ngồi trên máy tính thì thấy facebook của một người tên Tùng (chưa rõ tên tuổi địa chỉ) nhắn qua Facebook của T là “Thằng N vừa nhảy được con xe wave biển 37”. M hiểu là N vừa cướp được một chiếc xe mô tô. M liền nhắn tin cho N bảo N xuống văn phòng và cầm theo con dao, N hiểu là rủ đi cướp nên đồng ý. Cùng lúc này, M cũng nói cho H và T đang ngồi trong phòng biết là N đã cướp được xe.

Sau khi nhận được tin nhắn của M, N đưa cho Thi con dao mèo của M và điều khiển xe mô tô cướp được ngày 25/4/2022 chở Thi và cầm theo chiếc biển kiểm soát xe mô tô của anh Tư vớt ở dọc đường rồi xuống văn phòng của M. Khi N và Thi đến trước cửa văn phòng của M thì M, T và H đi ra gặp N và Thi nói chuyện. M hỏi N “Mày vừa lấy được con xe à”, N bảo “Vâng”, M bảo: “để cho anh đi, có tội gì thì anh nhận hết cho” nhưng N không đồng ý và nói để chiếc xe này cho Thi vì Thi chưa có xe. Sau đó, M bảo N, Thi, T và H đi cùng M xem có ai đi một mình thì sẽ đánh cướp xe, nếu cướp được một con xe thì để cho M làm phương tiện đi lại, còn nếu được thêm một con xe nữa thì sẽ bán đi lấy tiền cho cả nhóm uống nước, tất cả đồng ý. Lúc này, M mang theo 01 con dao đầu nhọn có gắn ống tuýp dài 50cm đưa cho H gài ở xe mô tô Wave màu đỏ, không gắn BKS chở H. N điều khiển xe mô tô cướp được ngày 25/4/2022 chở Thi và T đem theo con dao mèo. Sau đó, cả nhóm đi lòng vòng quanh thành phố Bắc Ninh nhưng không cướp được nên cả bọn đi về nhà. N đưa con dao mèo cho M cầm về rồi cùng Thi đi về nhà N. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/5/2022, N và Thi đem chiếc xe vừa cướp được đến quán cầm đồ 89 ở làng Giang, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp Anh Nguyễn Văn Kh hỏi vay anh Khoa 4.000.000 đồng và để lại xe mô tô làm tin. Sau khi xem căn cước công dân của N, anh Khoa đã cho N vay số tiền 3.900.000 đồng. Sau đó, N và Thi ăn tiêu hết 2.400.000 đồng, còn 1.500.000 đồng Thi cầm.

Ngày 03/5/2022, N và Thi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú. Ngày 04/5/2022, H, T, Minh và Chung đến Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh giữ khẩn cấp đối với M.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha, màu sơn xanh đen bạc, không biển kiểm soát, có số máy: JA39E2157071, số khung RLHJA3928MY039787, xe đã qua sử dụng; 01 mặt nạ phía trước đầu xe bằng nhựa màu tím than của xe Honda wave anpha; và 01 biển kiểm soát 99G1 – 593.26 là biển kiểm soát của xe Honda winnerx của Vương Thành Ch do N giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha, màu sơn xanh đen bạc, có số máy JA39E2520505, số khung: RLHJA3927NY024215, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, do Anh Nguyễn Văn Kh giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner x, màu sơn đen vàng đồng, có số máy: KC34E1291826, số khung: RLHKC3713MY136503, xe không có biển kiểm soát xe, đã qua sử dụng (là xe mô tô của Vương Thành Ch đưa cho Phan Đình N điều khiển ngày 25/4/2022), do Vương Thành Ch tự nguyện giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner x, màu sơn đen, có số máy: KC34E1189105, số khung: RLHKC3701LY111637, BKS: 99G1 – 577.53, xe đã qua sử dụng là xe mô tô của Nguyễn Văn M dùng để điều khiển ngày 25/4/2022, do Nguyễn Văn M giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha, màu sơn xanh đen bạc, có số máy JA39E0876052, số khung: RLHJA3916KY020062, không có biển kiểm soát, không có yếm đã qua sử dụng do Đồng Văn H tự nguyện giao nộp;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu xanh đen bạc, có số máy JA39E1552824, số khung RLHJA391XLY214966, biển kiểm soát 26B2-670.00, 01 đăng ký xe và 01 giấy mua bán xe đã qua sử dụng do Linh Hữu Th tự nguyện giao nộp;

- 01 con dao hàn tuýp sắt màu bạc, lưỡi dao dài 40cm, có một lưỡi sắc, dao nhọn vát, chuôi dao là tuýp sắt dài 60cm; 01 con dao mèo dài 50 cm; 01 điện thoại Iphone Plus màu trắng do Lò Văn M tự nguyện giao nộp;

- Số tiền 1.500.000 đồng do Đỗ Xuân T tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số: 97 và 98/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha, màu sơn xanh đen bạc, có số máy JA39E2520505, số khung: RLHJA3927NY024215, xe không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá là 18.800.00 đồng”;

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha, màu sơn xanh đen bạc, không biển kiểm soát, có số máy: JA39E2157071, số khung RLHJA3928MY039787 tại thời điểm định giá có giá là 13.600.00 đồng.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 232/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên xử các bị cáo Phan Đình N, Lò Văn M, Đỗ Xuân T, Linh Hữu Th, Đồng Văn H, Vương Thành Ch và Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Phan Đình N **03** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 03/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M **07** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T **05** năm **03** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 03/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Linh Hữu Th **05** năm **03** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Đồng Văn H **05** năm **03** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Vương Thành Ch **27** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ **24** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 04/5/2022 đến ngày 12/5/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2022, bị cáo Linh Hữu Th làm đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; Ngày 11/10/2022 bị cáo Th làm đơn xin rút đơn kháng cáo.

Ngày 12/10/2022 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh quyết định kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 232/2022/HSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Linh Hữu Th, Đồng Văn H và miễn phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Đình N. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Minh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng mong HĐXX xem xét bị cáo giữ vai trò thứ yếu; ông bà ngoại đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thực sự nhận ra khuyết điểm và thành thật ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

Bị cáo Đồng Văn H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo Phan Đình N) trình bày: ngày 30/9/2022, bị cáo Phan Đình N đã bị Tòa án thành phố Bắc Ninh xét xử về tội “Cướp tài sản” xử phạt 03 năm 06 tháng tù, cháu N và gia đình tôi nhất trí với bản án và không có kháng cáo. Hiện nay cháu N đang thụ án tại Trại giam Ngọc Lý, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu:

Bản án sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Linh Hữu Th và Đồng Văn H là quá nghiêm khắc trong khi bị cáo N và Thi là người trực tiếp cướp tài sản và phạm tội nhiều lần thì mức hình phạt của T và H lại ngang với mức hình phạt của N và Thi là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà

hai bị cáo gây ra, chưa xem xét tới vai trò đồng phạm quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 54, giảm hình phạt cho T và H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Đình N pH chịu 200.000đ là không đúng quy định pháp luật, tại thời điểm phạm tội bị cáo N chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; giai đoạn phúc thẩm xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là ông, bà ngoại được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo có nhân thân tốt; giữ vai trò thứ yếu, có mức độ nên áp dụng Điều 65 BLHS, chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo N phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được miễn án phí. Bị cáo Th có vai trò thứ yếu trong khi bị cáo N và Thi là người trực tiếp thực hiện và có tình tiết tăng nặng, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Th.

Bị cáo Minh, T, H không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Th, Minh, H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tại khu Hai Vân, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, Phan Đình N, Đỗ Xuân T, Vương Thành Ch và Nguyễn Văn M đã có hành vi dùng tay chân không đảm đá vào người Anh Lý Văn C, rồi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 22F1-352.56 của anh Ch có giá trị là 13.600.000 đồng.

Ngày 29/4/2022, Phan Đình N, Đỗ Xuân T, Lò Văn M, Linh Hữu Th và Đồng Văn H có bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc chặn xe, đánh người lái xe rồi cướp xe mô tô để làm phương tiện cho M đi lại. Khoảng 20 giờ ngày 02/5/2022, M nhắn tin cho N mang theo dao đến văn phòng của M để cùng nhau đi cướp xe cho M. Do M bận việc nên M bảo N và Thi chờ M, T và H về rồi cùng đi cướp tài sản. Sau đó, N và Thi cầm theo con dao Mèo do M đưa trước đó đi tìm đối tượng cướp xe. Tại khu vực đường gom cầu Bò Sơn, N và Thi đã có hành vi dùng dao đe dọa và chiếm đoạt của anh Mong Trọng T 01 chiếc xe mô tô Honda màu xanh đen bạc BKS 37F1-238.24, trị giá 18.800.000

đồng, mục đích là lấy cho M. Sau khi, M, T và H biết N cướp được chiếc xe mô tô trên thì M nhắn tin bảo N mang theo dao xuống văn phòng của M. Khi N và Thi đến, M bảo N đưa xe mô tô cướp được cho M sử dụng thì N và Thi đồng ý không cho M nữa mà mang đi đặt làm tin vay của Anh Nguyễn Văn Kh 3.900.000 đồng để lấy tiền ăn tiêu.

Tổng giá trị tài sản Phan Đình N và Đỗ Xuân T chiếm đoạt là: 32.400.000 đồng. Lò Văn M, Linh Hữu Th và Đồng Văn H chiếm đoạt trị giá là: 18.800.000 đồng; Vương Thành Ch và Nguyễn Văn M đã chiếm đoạt trị giá là 13.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định; trong hành vi thứ hai các bị cáo Phan Đình N, Lò Văn M, Đỗ Xuân T, Linh Hữu Th và Đồng Văn H sử dụng dao để thực hiện tội phạm nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp sử dụng vũ khí nguy hiểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Đình N, Đỗ Xuân T, Lò Văn M, Linh Hữu Th và Đồng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình; hành vi của các bị cáo Vương Thành Ch và Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Linh Hữu Th rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Th là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Linh Hữu Th.

[2.] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh về phân hình phạt đối với bị cáo Linh Hữu Th, Đồng Văn H, HĐXX nhận thấy:

Các bị cáo N, Thi, M, T, H đã bàn bạc, thống nhất cách thức cướp xe mô tô của người đi đường, trong đó T, H đi cùng xe mô tô với M chặn phía sau, H cầm theo một con dao để dọa người điều khiển xe sợ bỏ chạy rồi lấy xe. Sau nhiều lần đi cướp xe, T, H cùng các đồng phạm khác không thực hiện được. Đến ngày 02/5/2022, M tiếp tục rủ N, Thi, T, H đi cướp thì tất cả đồng ý nhưng do M có việc nên N, Thi đi cướp trước với mục đích mang xe mô tô về cho M. Trong cả hai ngày 25/4/2022 và ngày 02/5/2022 các bị cáo N, Thi đều là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản nên N, Thi pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần, giữ vai trò chính. Còn M, T, H không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng có chung ý chí nên vẫn pH chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên bị cáo M là người xúi giục, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên pH chịu mức hình phạt cao hơn. Đối với bị cáo Th, H đồng phạm với vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án, thực hiện 01 hành vi phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, là người dân tộc thiểu số, khi

phạm tội đều là người chưa thành niên nên cần pH được hưởng mức xử phạt nhẹ hơn thì mới đảm bảo tính công bằng giữa các bị cáo trong vụ án. Do vậy, Tòa án sơ thẩm nhận định mức hình phạt của N, Thi, T, H bằng nhau là chưa đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th, H.

Về án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Đình N, HĐXX nhận thấy:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Phan Đình N chưa đủ 16 tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Phan Đình N pH chịu 200.000đ là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Vì vậy kháng nghị của Viện kiểm sát về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Đình N là có căn cứ chấp nhận.

[3.] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong hành vi phạm tội ở vụ thứ nhất các bị cáo Phan Đình N, Đỗ Xuân T, Vương Thành Ch và Nguyễn Văn M đồng phạm cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính giản đơn; trong đó, bị cáo Phan Đình N có vai trò chính, hành vi của Minh là thứ yếu. Bản thân bị cáo Minh đã ra đầu thú; khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa xe cho anh Ch hết 2.000.000 đồng và anh Ch có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có ông, bà ngoại là Đào Hữu Toàn và Trịnh Thị Diệp được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ điều kiện để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Linh Hữu Th.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

- Linh Hữu Th **04 (bốn)** năm **09(chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Đồng Văn H **04 (bốn)** năm **09(chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 04/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Phan Đình N không pH chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn M **24(hai bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Giáp

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Hữu Minh

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam; PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Giáp

Nguyễn Tuyết Mai

Nguyễn Hữu Minh

